

BÁO CÁO

**Tình hình sắp xếp cơ sở giáo dục và cập nhật thông tin sau sắp xếp trên địa
bàn xã Tu Mơ Rông**

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Đề án số 627/ĐA-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 15/8/2026 của UBND xã Tu Mơ Rông về sắp xếp, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã;

Căn cứ Công văn số 4184/SGDĐT-TCCB ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tình hình sắp xếp cơ sở giáo dục và cập nhật thông tin sau sắp xếp. UBND xã Tu Mơ Rông báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MUỖ CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI

UBND xã Tu Mơ Rông đã kịp thời quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về công tác sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục, cụ thể:

- Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục.

- Công văn số 8617/BNV-TCBC ngày 08/8/2026 của Bộ Nội vụ về giải quyết chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục khi sắp xếp cơ sở giáo dục.

Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 1995/UBND-PVHXXH ngày 20/8/2026 của UBND xã về triển khai bố trí nhân sự hỗ trợ giáo dục theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP.

UBND xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp với các trường học tổ chức họp lấy ý kiến nguyện vọng cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng phương án bố trí nhân sự theo vị trí việc làm; báo cáo kịp thời theo yêu cầu của cấp trên. Đến thời điểm báo cáo, toàn bộ các cơ sở giáo dục trên địa bàn đã hoàn thành việc sáp nhập theo Đề án được phê duyệt.

**II. KẾT QUẢ SẮP XẾP MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẾN
30/8/2026**

1. Hiện trạng trước và sau sắp xếp (01/7/2025 – 30/8/2026)

Trước sắp xếp (thời điểm 01/7/2025), trên địa bàn xã có 05 cơ sở giáo dục công lập (02 Trường Mầm non, 01 Trường Tiểu học, 01 Trường PTDTBT THCS, 01 Trường liên cấp TH-THCS). Sau sắp xếp số trường còn 03 trường (01 mầm non, 01 PTDTBT Tiểu học, 01 PTDTBT THCS) do thực hiện sáp nhập và thành lập mới theo Đề án.

2. Kết quả tinh giản đầu mối

(Biểu 1. Kết quả sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục)

STT	Loại hình	Trước SX (1/7/2025)	Giữ nguyên	Sáp nhập	Giải thể	Thành lập mới	Sau SX (30/8/2026)	Chênh lệch	Tỷ lệ giảm (%)
1	Mầm non	2	0	1	0	1	1	0	-
2	Tiểu học	1	0	1	0	1	1	0	-
3	THCS	1	0	1	0	1	1	0	-
4	Trường nhiều cấp học	1	0	-	0	0	0	0	-
	Tổng cộng	5	0	3	0	3	3	0	-

Như vậy, sau sắp xếp, số đầu mối cơ sở giáo dục trên địa bàn giảm từ 05 xuống còn 03 trường.

Cụ thể các Quyết định thành lập:

- Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 17/8/2026: Thành lập Trường Mầm non Tu Mơ Rông trên cơ sở sáp nhập Trường Mầm non Hoa Pơ Lang và Trường Mầm non xã Tu Mơ Rông; trụ sở chính tại thôn Mô Pả, giữ nguyên các điểm trường lẻ.

- Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 17/8/2026: Thành lập Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học Tu Mơ Rông.

- Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 17/8/2026: Thành lập Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Trung học cơ sở Tu Mơ Rông.

Theo Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 15/8/2026, xã Tu Mơ Rông thực hiện Mô hình 1 của Phương án tỉnh: Trường một cấp học quy mô lớn có điểm trường; cơ cấu 01 Hiệu trưởng (HT) + 01 Phó Hiệu trưởng (PHT) tại trường chính và 01 PHT tại điểm trường; bộ phận hành chính - nhân sự dùng chung. Tổng trước sắp xếp: 05 trường, 80 lớp, 2.256 học sinh, 180 người làm việc.

3. Kết quả hình thành trường có quy mô lớn

(Biểu 2. Kết quả phát triển mô hình cơ sở giáo dục có quy mô lớn)

Quy mô lớp học sau sắp xếp:

- Trường Mầm non: Số lớp lớn nhất 28 lớp (*dự kiến giai đoạn 2027–2030 đạt 35 lớp*); số lớp bình quân/trường: 26 lớp.

- Trường Tiểu học: Số lớp lớn nhất 36 lớp (*dự kiến 45 lớp*); số lớp bình quân/trường: 36 lớp.

- Trường THCS: Số lớp lớn nhất 21 lớp (*dự kiến 30 lớp*); số lớp bình quân/trường: 21 lớp.

Hiện có 01 Trường Mầm non đạt tiệm cận 30 lớp. Không có Trường Phổ thông có từ 02 phân hiệu trở lên. Mật độ cơ sở giáo dục: 01 Trường Mầm non, 01 trường tiểu học, 01 Trường THCS/đơn vị hành chính cấp xã.

III. KẾT QUẢ CƠ CẤU LẠI ĐỘI NGŨ ĐẾN 30/8/2026

1. Cán bộ quản lý

(Biểu 3. Kết quả cơ cấu lại đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục)

STT	Loại hình	HT, PHT trước SX	HT, PHT sau SX	Giảm	Dôi dư	Chuyển GV	Bổ trí khác	Nghỉ chế độ
1	Mầm non	6	3	3	3	3	0	1 (*)
2	Tiểu học	3	3	0	-	-	-	-
3	THCS	3	3	0	1	1	0	-
4	Trường nhiều cấp học	3	0	3	2	2	0	1 (*)
	Tổng cộng	15	9	6	6	6	0	2

(*) Ghi chú: 02 trường hợp đang làm hồ sơ xin ý kiến cấp có thẩm quyền nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Tỷ lệ giảm vị trí HT, PHT: 40% (giảm 6/15 vị trí).

Sau sắp xếp, UBND xã đã ban hành các Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo các trường (ngày 17/8/2026), cụ thể:

Trường Mầm non Tu Mơ Rông (Quyết định thành lập số 255/QĐ-UBND ngày 17/8/2026; sáp nhập Trường Mầm non Hoa Pơ Lang + Trường Mầm non xã Tu Mơ Rông):

- Hiệu trưởng: Bà Dương Thị Ánh Thúy (*nguyên HT Trường Mầm non Hoa Pơ Lang*) – Quyết định số 551/QĐ-UBND, ngày 17/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Tu Mơ Rông về bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Tu Mơ Rông.

- Phó Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Nguyệt (*nguyên PHT Trường Mầm non Hoa Pơ Lang*) – Quyết định số 554/QĐ-UBND, ngày 17/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Tu Mơ Rông về bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Tu Mơ Rông.

- Phó Hiệu trưởng: Bà Trần Thị Dân (*nguyên HT Trường Mầm non xã Tu Mơ Rông*) – Quyết định số 552/QĐ-UBND, ngày 17/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Tu Mơ Rông về bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Tu Mơ Rông.

Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học Tu Mơ Rông (Quyết định thành lập số 256/QĐ-UBND, ngày 17/8/2026):

- Hiệu trưởng: Bà Hồ Thị Thùy Vân (*nguyên HT Trường Tiểu học Kim Đồng*) – Quyết định số 555/QĐ-UBND, ngày 17/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Tu Mơ Rông về bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học Tu Mơ Rông.

- Phó Hiệu trưởng: Ông Phạm Văn Hùng (*nguyên PHT Trường Tiểu học Kim Đồng*) - Quyết định số 557/QĐ-UBND, ngày 17/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Tu Mơ Rông về bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học Tu Mơ Rông.

- Phó Hiệu trưởng: Bà Phan Thị Kim Chi (*nguyên PHT Trường Tiểu học Kim Đồng*) – Quyết định số 556/QĐ-UBND, ngày 17/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Tu Mơ Rông về bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học Tu Mơ Rông.

Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Trung học cơ sở Tu Mơ Rông (Quyết định thành lập số 257/QĐ-UBND, ngày 17/8/2026):

- Hiệu trưởng: Ông Nguyễn Ngọc Huynh (*nguyên HT Trường PTDTBT TH-THCS xã Tu Mơ Rông*) – Quyết định số 550/QĐ-UBND, ngày 17/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Tu Mơ Rông về bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Trung học cơ sở Tu Mơ Rông

- Phó Hiệu trưởng: Bà Chu Thị Thủy (*nguyên PHT Trường PTDTBT THCS KPã Klong*) - Quyết định số 553/QĐ-UBND, ngày 17/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Tu Mơ Rông về bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Trung học cơ sở Tu Mơ Rông.

- Phó Hiệu trưởng: Ông Trần Mạnh Thùy (*nguyên HT Trường PTDTBT THCS KPã Klong*) - Quyết định số 558/QĐ-UBND, ngày 17/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Tu Mơ Rông về bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Trung học cơ sở Tu Mơ Rông.

Tổng số sau bổ nhiệm: 03 Hiệu trưởng + 06 Phó Hiệu trưởng = 09 vị trí CBQL (*đúng với số liệu Biểu 3*). Thời hạn bổ nhiệm 05 năm kể từ **ngày 17/8/2026**.

2. Giáo viên

(*Biểu 4. Kết quả điều tiết, cơ cấu lại đội ngũ giáo viên*)

STT	Loại hình	Tổng số GV	Chuyển trường khác	Biệt phái	Dạy liên trường	Chuyển cấp
1	Mầm non	51	0	0	0	0

2	Tiểu học	46	0	0	0	0
3	THCS	53	0	0	0	0
	Tổng cộng	150	0	0	0	0

Đội ngũ giáo viên được giữ ổn định, không phát sinh điều chuyển, biệt phái hay dạy liên trường trong giai đoạn sắp xếp hiện tại.

3. Nhân viên

(Biểu 5. Kết quả cơ cấu lại đội ngũ nhân viên trường học)

STT	Vị trí	Trước SX	Sau SX	Giảm	Dôi dư	Bố trí vị trí khác	Điều chuyển
1	Kế toán	5	3	2	0	2	0
2	Văn thư	5	3	2	0	2	0
3	Thủ quỹ	0	1	-	0	0	0
4	Thiết bị	1	1	-	0	0	0
5	Thư viện	1	3	-	0	0	0
6	Y tế trường học	3	3	-	0	0	0
7	Nhân viên khác	0	1	-	0	0	0
	Tổng cộng	15	15	4	0	4	0

IV. KẾT QUẢ ĐỔI MỚI QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG

1. Tổ chức bộ máy

Sau sáp nhập, các trường đã kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, đúng cơ cấu vị trí việc làm theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP. Số lượng HT, PHT giảm 40%; nhân sự hỗ trợ giáo dục được bố trí đúng định mức.

2. Quản trị chuyên môn

Các trường duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm, liên trường; tăng cường chia sẻ kinh nghiệm giữa giáo viên các điểm trường cũ. Việc sáp nhập tạo điều kiện tập trung nguồn lực chuyên môn, hỗ trợ tốt hơn cho giáo viên và học sinh.

3. Quản trị tài chính, tài sản

Thực hiện thống nhất công tác kế toán, thủ quỹ theo mô hình dùng chung; rà soát, bàn giao tài sản, sổ sách kế toán giữa các đơn vị sáp nhập; tăng cường công khai, minh bạch tài chính. Việc bố trí 01 kế toán, 01 thủ quỹ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính.

4. Chuyển đổi số

Các trường tiếp tục triển khai sổ liên lạc điện tử, phần mềm quản lý học sinh, giáo viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị và giảng

dạy. Sau sáp nhập, việc tập trung dữ liệu về một đơn vị tạo thuận lợi cho công tác chuyển đổi số.

5. Hiệu quả bước đầu

- Tinh gọn bộ máy lãnh đạo, quản lý; giảm 06 vị trí HT/PHT (*tỷ lệ 40%*).
- Bố trí nhân sự hỗ trợ giáo dục đúng cơ cấu, tận dụng tối đa nhân sự hiện có, hạn chế phát sinh dôi dư.
- Tăng quy mô trường, tạo điều kiện đầu tư tập trung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.
- Ổn định tư tưởng đội ngũ thông qua việc lấy ý kiến nguyện vọng và đề xuất phương án bố trí hợp lý.

V. DỰ KIẾN TÁC ĐỘNG SAU SÁP XẾP

1. Đối với người học

Học sinh được học trong môi trường có quy mô lớn hơn, cơ sở vật chất được đầu tư tập trung; điều kiện học tập, sinh hoạt bán trú (nếu có) được cải thiện. Khoảng cách đến trường được giữ ổn định do không giải thể điểm trường.

2. Đối với nhà giáo

Giáo viên được giữ ổn định vị trí công tác; có điều kiện trao đổi chuyên môn rộng hơn trong môi trường trường quy mô lớn. Không phát sinh điều chuyển, biệt phái gây xáo trộn.

3. Đối với HT, PHT

06 vị trí HT/PHT dôi dư được xử lý chủ yếu bằng chuyển làm giáo viên (*06 người*); 02 trường hợp đang làm thủ tục nghỉ chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP. Cán bộ quản lý còn lại đảm nhiệm phạm vi quản lý rộng hơn, đòi hỏi năng lực quản trị cao hơn.

4. Đối với chất lượng giáo dục

Dự kiến chất lượng giáo dục được nâng lên nhờ tập trung nguồn lực, tăng cường sinh hoạt chuyên môn liên trường, đầu tư thiết bị dạy học đồng bộ. Việc sáp nhập tạo điều kiện thực hiện chương trình giáo dục theo hướng chất lượng cao hơn.

5. Đối với hiệu quả sử dụng nguồn lực

- Hiệu quả sử dụng đội ngũ: Tinh gọn bộ máy lãnh đạo; bố trí nhân sự hỗ trợ đúng định mức; tận dụng nhân sự hiện có qua chuyển vị trí và chuẩn hóa.
- Hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất: Tập trung đầu tư cho trường quy mô lớn; giảm tình trạng phân tán cơ sở vật chất.
- Hiệu quả sử dụng ngân sách: Giảm chi cho bộ máy lãnh đạo; chi phí quản lý được tối ưu hóa.
- Hiệu quả quản trị: Thống nhất quy trình, sổ sách, dữ liệu; nâng cao năng lực quản trị của cán bộ lãnh đạo.

- Hiệu quả chuyển đổi số: Dữ liệu tập trung, thuận lợi triển khai các giải pháp số hóa.

VI. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN

1. Thời gian thực hiện sắp xếp gấp, các văn bản hướng dẫn chi tiết về tiêu chuẩn vị trí Thư viện, Thủ quỹ đối với nhân sự chuyển từ vị trí cũ sang chưa được ban hành đầy đủ, đồng bộ từ cấp tỉnh.

2. Một số nhân sự chuyển vị trí (*từ Văn thư sang Thư viện, từ Kế toán sang Thủ quỹ*) chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí mới; cần thời gian chuẩn hóa (*tối đa 36 tháng theo NQ 37*).

3. Nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho nhân sự chuyển vị trí chưa được hướng dẫn cụ thể; ảnh hưởng đến việc chuẩn hóa kịp thời.

4. Cán bộ quản lý dôi dư chuyển sang làm giáo viên cần thời gian thích ứng với nhiệm vụ giảng dạy; một số trường hợp đang làm thủ tục nghỉ chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP.

5. Địa bàn miền núi, giao thông đi lại còn khó khăn; việc tổ chức các lớp bồi dưỡng tập trung cho nhân sự chuyển vị trí gặp hạn chế về thời gian và điều kiện tham gia.

VII. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục hoàn thiện phương án bố trí nhân sự hỗ trợ giáo dục theo đúng cơ cấu vị trí việc làm tại Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP; ưu tiên sử dụng nhân sự hiện có, hạn chế tối đa xác định dôi dư khi vẫn còn vị trí việc làm có nhu cầu.

- Đối với nhân sự chuyển vị trí: rà soát hồ sơ, xác định mức độ đáp ứng tiêu chuẩn; tạo điều kiện tham gia đào tạo, bồi dưỡng; áp dụng cơ chế giữ mã số, chức danh, hệ số lương theo điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP trong thời gian chuẩn hóa.

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đối với cán bộ quản lý dôi dư chuyển làm giáo viên và các trường hợp nghỉ chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP.

- Tăng cường công tác tư tưởng, ổn định tâm lý đội ngũ; công khai, minh bạch phương án bố trí nhân sự.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, thống nhất dữ liệu quản lý sau sáp nhập; nâng cao năng lực quản trị nhà trường quy mô lớn.

- Theo dõi, đánh giá tác động sau sắp xếp; kịp thời điều chỉnh phương án nếu phát sinh khó khăn.

2. Kiến nghị và đề xuất

2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi:

- Có hướng dẫn thống nhất, cụ thể về tiêu chuẩn vị trí đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục được chuyển từ vị trí cũ sang sau sắp xếp, trên cơ sở Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về vị trí việc làm viên chức.

- Hướng dẫn rõ việc giữ mã số, chức danh, hệ số lương trong thời gian nhân sự tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP; thời điểm bổ nhiệm chức danh, xếp lương khi hoàn thành tiêu chuẩn vị trí mới.

- Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp giáo dục xây dựng Đề án vị trí việc làm (hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm) theo Nghị định số 232/2026/NĐ-CP, trong đó xác định rõ cơ cấu vị trí việc làm hỗ trợ giáo dục (*Văn thư, Kế toán, Thủ quỹ, Thư viện...*) phù hợp quy mô trường sau sắp xếp; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi bố trí, chuyển đổi vị trí chính thức, nhằm bảo đảm viên chức sau khi chuyển đổi vị trí được ổn định công tác, đúng người đúng việc.

- Xem xét xây dựng kế hoạch hoặc mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng tập trung phù hợp để nhân sự chuyển vị trí có điều kiện chuẩn hóa theo tiêu chuẩn vị trí việc làm được phê duyệt; hướng dẫn nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

- Hướng dẫn thống nhất về việc xác định nhân sự dôi dư, tránh xác định dôi dư khi vẫn còn khả năng bố trí vào vị trí việc làm khác theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP, Công văn số 8617/BNV-TCBC và Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt theo Nghị định số 232/2026/NĐ-CP.

- Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ đối với cán bộ quản lý nghỉ chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP để địa phương thực hiện thống nhất.

2.2. Đối với UBND tỉnh Quảng Ngãi:

- Quan tâm bố trí nguồn lực hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho nhân sự chuyển vị trí sau sắp xếp; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho các trường có quy mô lớn sau sáp nhập.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ, kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai sắp xếp.

Trên đây là Báo cáo tình hình sắp xếp cơ sở giáo dục và cập nhật thông tin sau sắp xếp trên địa bàn xã Tu Mơ Rông. UBND xã báo để Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên
- TT. Đảng ủy xã (b/c);
- TT. HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng VH-XH;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Thành